

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1139* /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *14* tháng 7 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực  
đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1229/TTr-SGTVT ngày 26/7/2020 và ý kiến của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Báo cáo số *48* /BC-VPUB ngày *14*/7/2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Giao Giao thông vận tải căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

- Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết, công khai thực hiện;

*b*

- Rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt để thực hiện trên địa bàn tỉnh để sửa đổi hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế thủ tục hành chính số 48, số 49, số 51, số 52, số 53 và số 54 mục I, Phần I – Lĩnh vực đường bộ tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *b*

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP); (b/c)
- CT, PCT. UBND tỉnh T.Q.N;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT.CNIT và TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, TTPVHCC. TXS.



**CHỦ TỊCH**

**Lưu Xuân Vĩnh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 14/7/2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

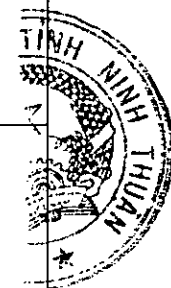
| STT | Tên thủ tục hành chính   | Thời gian giải quyết  | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có)   | Căn cứ pháp lý  |
|-----|--------------------------|---|--|--|---|
| 1   | Cấp mới Giấy phép lái xe | Chậm nhất không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận | - Lệ phí: 135.000 đ/lần.<br>- Phí sát hạch lái xe:<br>+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/lần; sát hạch thực hành: 50.000đ/lần.<br>+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đ/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đ/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đ/lần. | Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải |



*b*

|   |                          |   |              |              |              |
|---|--------------------------|---|--------------|--------------|--------------|
| 2 | Cấp lại Giấy phép lái xe | <p>- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng: Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch thì được cấp lại giấy phép lái xe.</p> <p>- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo</p> | - Như trên - | - Như trên - | - Như trên - |
|---|--------------------------|---|--------------|--------------|--------------|

|   |   |   |              |                       |              |
|---|---|---|--------------|-----------------------|--------------|
|   |   | quy định hoặc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.                    |              |                       |              |
| 3 | Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp   | Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định | - Như trên-  | Lệ phí: 135.000 đ/lần | - Như trên-  |
| 4 | Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp   | Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định | - Như trên - | Lệ phí: 135.000 đ/lần | - Như trên - |
| 5 | Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp  | Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định | - Như trên - | Lệ phí: 135.000 đ/lần | - Như trên - |
| 6 | Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam | Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định | - Như trên - | Lệ phí: 135.000 đ/lần | - Như trên - |



          
b